

Bản án số: 58/2023/HS-PT

Ngày: 23/3/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Nguyễn Cường

ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai án hình sự phúc thẩm thụ lý số 518/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Triệu Minh H và đồng phạm về tội “Giết người”, tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 919/2023/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Triệu Minh H, sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 08/12; nghề nghiệp: thợ sắt; con ông Triệu Tiến C và con bà Giáp Thị Lệ Nhật V; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/7/2021, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Văn K, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 1A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 05/12; nghề nghiệp: thợ may; con ông Phạm Trà K và con bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993 tại tỉnh H Tĩnh; nơi cư trú: thôn 1A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Hữu P và con bà Nguyễn Thị C; có vợ tên là Lê Thị H và có hai người con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Trương Ngọc T, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: thợ sắt; con ông Trương Ngọc S và con bà Nguyễn Thị K; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: ÝL Niê, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Tin Lành; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông YK Byă và con bà HB Niê; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: Lê Quốc V, sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: thợ xăm; con ông Lê Văn Q và con bà Huỳnh Thị T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: Lê Quốc C, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Lê Phước H và con bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên là Lý Thị Hoàng V và có 01 con sinh ngày 26/9/2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, có mặt tại phiên toà.

8. Họ và tên: Nguyễn Tài B, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: thợ may; con ông Nguyễn Tài V và con bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên là Lê Bùi Tuyết M (đã ly hôn) và có 01 con sinh ngày 25/12/2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, có mặt tại phiên toà.

9. Họ và tên: Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 02/12/2006 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông Nguyễn Đăng T và con bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2022, bị cáo có mặt tại phiên toà.

10. Họ và tên: Trần Huy H, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 120B buôn C, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Trần Vĩnh H và con bà Trịnh Thị B; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, có mặt tại phiên toà.

11. Họ và tên: Trần Nhật N, sinh ngày 13/7/2006 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: khối 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Trần Văn N và con bà Lê Thị Hồng P; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2022, có mặt tại phiên toà.

12. Họ và tên: YR Êban, sinh năm 2002 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông YT Niê và con bà HB Êban; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

13. Họ và tên: YK Êban, sinh năm 2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông YN Niê và con bà HM Êban; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

14. Họ và tên: YC Hđok, sinh ngày 01/01/2005 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông YN Êban và con bà HY; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đăng Đ: ông Nguyễn Đăng T (bố bị cáo); địa chỉ: tỉnh Quảng Trị và bà Phạm Thị H (mẹ bị cáo); địa chỉ: 120B buôn C, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nhật N: ông Trần Văn N (bố bị cáo); địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và bà Lê Thị Hồng P (mẹ bị cáo); địa chỉ: khối 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo YC Hđok: bà HY Hđok (mẹ bị cáo); địa chỉ: buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K: Luật sư Tạ Quang T, Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk

Lắc, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tài B: Luật sư Bùi Văn T, Đinh Thị Kim L, Văn phòng Luật sư Quốc tế T – Đoàn luật sư Thành phố H Nội; địa chỉ: Thành phố H Nội, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Huy H: Luật sư Nguyễn Đình H, Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: , thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Hữu T, Lê Quốc V, Trần Nhật N: Luật sư Huỳnh Thế P, Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: , thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc C: Luật sư Phan Thanh S, Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: , thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo YC Hđok: ông Nguyễn Hữu H, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo:

ông Ngô Sơn H, bà HM Byă (bố mẹ bị hại anh YTT Byă); nơi cư trú: buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ngô Sơn H, bà HM Byă: Luật sư Tô Tiến D, Văn phòng Luật sư L – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 152 Lê Duẩn, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

(ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đỗ Văn T, YR Byă, YTR Hmők, YM Byă, YH Byă và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị do đó Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/6/2021, do có mâu thuẫn từ trước giữa Triệu Minh H với Nguyễn Văn N (tên gọi khác: T, sinh năm 1990; trú tại: khối 9, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) nên trong lúc ngồi uống rượu ở nhà Đỗ Văn T, H dùng điện thoại gọi Zalo cho Nguyễn Văn N thách thức đánh nhau. H kể lại cho T, Nguyễn Hữu T, Phạm Văn K và Trương Ngọc T (là bạn của H) nghe và rủ họ đi đánh N giúp H, tất cả đồng ý. Trước khi đi, H nói T lấy dao mang theo thì T vào trong nhà lấy 02 con dao rựa, 01 con dao dài, 01 đoạn dây điện (loại dây điện 3 pha) mang ra đưa cho K 01 con dao rựa, H 01 con dao rựa, còn T cầm 01 con dao và 01 đoạn dây điện.

Trương Ngọc T do có việc riêng nên đi về trước và có hẹn gặp cả nhóm ở khu công nghiệp N. Sau đó, H điều khiển xe Wave biển số 47M1- 4087 chở K về nhà H lấy thêm 01 con dao rồi cùng T chạy xe Wave biển số 48F6 – 5332 chở T đi đến cổng chào tổ dân phố 9 (gần khu công nghiệp N), phường N, thành phố B để gặp N. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi nhóm của H đi đến đoạn đường buôn S, xã C, huyện C thì gặp YR, YM Byă, YH Byă đang đi bộ ngược chiều thì nhóm H dọa đánh. Thấy nhóm của H có mang theo dao rựa và dao nên YH Byă, YM Byă, T Êban bỏ chạy vào trong Lô cà phê bên đường. Nhóm của H tiếp tục di chuyển đến khu vực cổng chào tổ dân phố 9, phường N, thành phố B rồi H gọi điện thoại cho N hẹn ra cổng chào để giải quyết mâu thuẫn. Một lúc sau, T đi xe mô tô chở bạn gái là Phan Thị H đến. Sau khi gọi điện thoại cho N, nhóm của H đứng chờ tại cổng chào tổ dân phố 9, phường N khoảng 15 phút thì nhìn thấy nhiều ánh đèn xe máy hướng từ trong tổ dân phố 9 đi ra, nghĩ nhóm của N đông người không đánh lại, nên nhóm của H chủ động rút lui, điều khiển xe mô tô trên đường tỉnh lộ 8 quay về huyện C.

Nhóm ba người YR Êban, YM Byă, YH Byă sau khi nhóm của H bỏ đi, đã quay ra đường đi bộ về lại buôn S. Khi đi đến đoạn đường gần nghĩa địa buôn S thì gặp nhóm bạn đi uống cà phê về gồm có: YR Byă, Z Byă, H Byă, YTT Byă, X Byă, G Byă, YK ÊBan, YC Hđok, S Byă thì YR Byă, Z Byă, H Byă, X Byă, G Byă, YTT Byă (sinh ngày 27/7/2007) ngồi sau xe mô tô xuống xe đi bộ cùng. Trên đường đi về cổng chào buôn S, YM nói cho mọi người biết vừa bị một nhóm thanh niên (nhóm của H) dùng dao, dao rựa dọa đánh và đã đi lên hướng thành phố B, cả nhóm đồng ý trả thù. Về đến cổng chào cả nhóm đi tìm gạch, đá, gậy; còn YK Ê Ban và YC Hđok điều khiển xe mô tô về cất rồi đi bộ ra cổng chào, trong đó YC Hđok gọi YTR Hmők ra cổng chào để giúp các bạn đánh nhau. Riêng S điều khiển xe mô tô về nhà cất xe và đi ngủ. Khi cả nhóm YM đang tập trung tại cổng chào buôn để lượm gạch, đá thì H, K, T, T đi xe mô tô ngang qua, YM nhìn thấy nên hô to “Nó kia”, cả nhóm liền nhặt gạch, đá, cây hô hào đuổi theo để đánh nhau. YR Byă ném 01 cục gạch, 01 cục đá; YM Byă ném 01 cục đá, 01 cục gạch rồi nhặt 01 khúc cây muồng đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên vứt khúc cây ngoài đường; YK Êban ném 01 cục đá; Z Byă ném 01 cục gạch; G Byă ném 01 cục gạch; YR cầm và ném 01 khúc cây làm cho H bị trúng đá, gạch bị thương tích ở vùng tai phải, ngực phải và cẳng chân trái. Còn H Byă và X Byă mỗi người nhặt một cục đá đuổi theo nhưng chưa kịp ném do nhóm của H chạy xe đã xa; YH, YC, YTR Hmők do không kịp chuẩn bị nên cùng cả nhóm hô hào đuổi theo nhóm H. Bị ném đá, nhóm của H không đánh lại nên bỏ chạy, nhóm YM tiếp tục hò hét, mang theo gạch, đá, gậy đuổi theo nhóm của H được khoảng 70m, nhưng không đuổi kịp nên cả nhóm quay về. Lúc này, T chở bạn gái là Phan Thị H đi phía sau nhóm của H cũng bị nhóm YM ném đá nhưng không ai bị thương tích gì.

Nhóm của H chạy về đến khu vực đồi mía, thuộc thị trấn E, huyện C cách nơi bị ném đá khoảng 700m thì dừng lại gọi điện cho các bạn đến để giúp đánh trả thù nhóm YM. Còn T chở H về thị trấn E, huyện C. H điện thoại cho ÝL Niê, K dùng điện thoại của T gọi cho Lê Quốc C, Lê Quốc V để rủ thêm người đến đánh nhau với nhóm thanh niên buôn S. Sau khi điện thoại xong, nhóm của H điều khiển xe mô tô đến đoạn đường đôi diện vườn lan Duy Thái thuộc xã C, huyện C đứng đợi. Còn T mượn xe máy đi xuống thị trấn E chở T đến để tham gia đánh nhau. Một lúc sau, ÝL điều khiển xe Wave màu đỏ cầm theo gậy sắt 03 khúc đến. Lê Quốc C điều khiển xe Exiter biển số 47B2 – 427.19 chở V ngồi sau cầm cây kiếm, Trần Huy H điều khiển xe Exiter biển số 47B2 – 315.59 chở Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ điều khiển xe Vison biển số 47K1 – 106.69 chở Trần Nhật N đi đến tập trung lại với nhóm của H. Lúc này, nhóm của H nói đánh nhóm buôn S thì tất cả đồng ý. Khi đi, C điều khiển xe Exiter biển số 47B2 – 427.19 chở V ngồi sau cầm kiếm, H điều khiển xe Exiter biển số 47B2 – 315.59 chở K ngồi sau cầm dao, N điều khiển xe Vison biển số 47K1 – 106.69 chở Đ ngồi sau cầm cục đá (4x6) cm (Đ lượm đá bên đường) và con dao rựa, ÝL điều khiển xe Wave 47P1 – 049.40 mang theo gậy sắt 03 khúc chở B ngồi sau cầm dao rựa, H điều khiển xe Wave biển số 47M1 – 4087 chở T ngồi sau cầm dao. Cả năm xe bắt đầu đi đến ngã ba C hướng về dốc buôn S thì gặp T điều khiển xe Wave biển số 48F6 – 5332 chở T ngồi sau cầm đoạn dây điện gia nhập nhóm. H nói “Chạy lên trên đó” thì T nói với T “Chạy theo H đi”. 6 xe mô tô lần lượt đi theo nhau chạy lên cổng chào buôn S.

Trong khi nhóm của H chuẩn bị hung khí và chạy xe lên cổng chào buôn S, nhóm YM nghĩ nhóm của H sẽ quay lại để đánh nhau nên cả nhóm quay về bàn bạc thống nhất nhặt gạch, đá rồi đứng đợi nhóm của H ở khu vực cổng chào buôn S. Khi cả nhóm YM đang lượm gạch, đá thì thấy nhóm của H chạy xe mô tô lao vào cổng buôn, cả nhóm liền cầm gạch, đá ném vào nhóm của H, cụ thể: YR Byă nhặt 05 cục gạch, ném 02 cục gạch, đồng thời đưa 03 cục gạch cho các bạn ném; X Byă ném nửa cục gạch; YM Byă nhặt và ném 03 cục đá và gạch; YC Hđok nhặt 02 cục gạch, ném 01 cục, còn cầm 01 cục bỏ chạy vào trong buôn do hoảng sợ; YK Êban nhặt và ném 01 cục gạch; Z Byă nhặt và ném 01 cục gạch; G Byă ném 01 viên gạch; YTR Hmők nhặt và ném 02 cục gạch; YR nhặt, ném 02 cục đá; H nhặt và ném 01 cục đá; riêng YH Byă tham gia bàn bạc, chờ nhóm của H lên để ném đá nhưng khi đang tìm gạch đá thì nhóm của H chạy xe lên, nên đã chạy vào trong buôn trốn. Cả nhóm ném gạch đá vào nhóm của H xong thì bỏ chạy vào bên trong buôn để trốn.

Đối với nhóm của H, khi ba xe mô tô đi đầu do C chở V, H chở K, N chở Đ đến gần cổng chào buôn S thì bị nhóm YM dùng gạch, đá ném làm cho K bị thương ở ngực trái. V, K, Đ ngồi sau nhảy xuống xe cầm hung khí đuổi đánh nhóm YM chạy vào trong buôn S. Lúc này, Đ nhìn thấy YTT Byă đang đứng chỗ bụi cây dưới cột

đèn điện thì Đ cầm cục đá bên tay phải ném trúng YTT làm cho YTT ngã xuống đường, thấy YTT đứng dậy thì Đ chạy đến dùng chân đạp 01 cái trúng người YTT. Cùng lúc này, xe của H chở T, ÝL chở B, T chở T đi đến thì T cầm đá ném nhóm YM đứng phía trong cổng chào buôn S; H, T, T cùng Đ dùng tay, chân, dao rựa đánh YTT. Thấy YTT nằm bất tỉnh, T nói “thằng này giả vờ” thì K cầm dao rựa dùng sống dao đánh vào đùi YTT 01 cái nhưng không thấy phản ứng gì. Thấy vậy, C điều khiển xe chở V và B, N chở Đ chạy về hướng thành phố B, số còn lại quay về ngã ba cây xăng gần Ủy ban nhân dân xã C. Chạy được 01 đoạn thì C, V, B, Đ, N không thấy xe của H chở K nên quay lại chỗ đánh nhau tìm, lúc này H điện thoại cho Đ nói đang chạy vào ngã ba cây xăng C nên C, V, B, Đ, N đi vào xã C, huyện C. Cả nhóm đứng nói chuyện, V đưa cây kiếm cho K rồi nhóm của V gồm: C chở V, H chở B, Đ chở N đi về thành phố B; ÝL cầm cây gậy kim loại 03 khúc về nhà, còn T, H, K, T, T gom hung khí lại thì T cởi áo khoác đang mặc trên người ra quần 02 con dao rựa, 01 con dao, 01 đoạn dây điện lại mang về nhà T và cùng T mang đi cất, xong cả nhóm ngồi uống rượu. Sau khi uống rượu xong, mọi người ra về, H mang con dao mà H mang theo về nhà cất.

* Kết luận giám định số 763/PYTT-PC09 ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đối với YTT Byă: nguyên nhân tử vong của YTT Byă là chấn thương sọ não gây nên nứt, lún xương vòm sọ vùng trán, thái dương, chẩm trái, tụ máu trong não, phù não dẫn đến choáng não không hồi phục.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích 780/TgT-TTPY ngày 03/7/2021 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Đắk Lắk đối với Phạm Văn K: vết trầy xước da đã đóng vảy nằm ngang ngực trái, cách 1/3 giữa xương đòn bên trái 5,5cm, cách đường trung đòn trái 1 cm, kích thước 3cm x 0,6cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2% (hai phần trăm).

* Kết luận giám định pháp y về thương tích 781/TgT-TTPY ngày 03/7/2021 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Đắk Lắk đối với Triệu Minh H: xây sát mặt trước dải tai phải, đã khô, đã đóng vảy, bờ nhám nhỏ, kích thước 1,2cm x 0,6cm; bầm tím nhẹ ngực phải trên núm vú phải 1cm, cách đường giữa ngực (xương ức) 8cm, kích thước 8cm x 3cm; xây sát rướm máu, đã khô mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải, kích thước 2cm x 0,7cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4% (bốn phần trăm).

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 782/TgT-TTPY ngày 03/7/2021 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Đắk Lắk đối với Nguyễn Đăng Đ: không ghi nhận tổn thương ở mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

* Kết luận giám định Pháp y độ tuổi số 1502/C09C-Đ3 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: căn cứ sự phát triển

thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của YR Byã tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2021) là từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm. Tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2021 độ tuổi của YR Byã là từ 16 năm đến 16 năm 6 tháng.

* Kết luận giám định Pháp y độ tuổi số 1503/C09C-Đ3 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của Y Gút Byã tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2021) là từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng. Tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2021 độ tuổi của Y Gút Byã là từ 15 năm 9 tháng đến 16 năm 3 tháng.

* Kết luận giám định Pháp y độ tuổi số 1504/C09C-Đ3 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của H Byã tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2021) là từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng. Tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2021 độ tuổi của H Byã là từ 15 năm 9 tháng đến 16 năm 3 tháng.

* Kết luận định giá tài sản số 897/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk đối với 01 xe mô tô biển số 48F6-5332, số máy P52FMH009414, số khung HOUM5XE09414 bị hư hỏng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với thương tích 04% của bị cáo Triệu Minh H, bị cáo H có đơn yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích của nhóm YM gây ra cho H theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với thương tích 02% của bị cáo Phạm Văn K, K đã có đơn không yêu cầu khởi tố, không yêu cầu bồi thường.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K, Nguyễn Hữu T, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N phạm tội “Giết người”.

Bị cáo YR Êban, YK Êban, YC Hđok phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Minh H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

2. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

3. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

4. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

5. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo ÝL Niê 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

6. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc V 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

7. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

8. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài B 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

9. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Huy H 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/7/2021.

10. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến ngày 25/02/2022.

11. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91;

khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhật N 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến ngày 25/02/2022.

12. đối với bị cáo YC Hđok:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YC Hđok 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS. Xử phạt bị cáo YC Hđok 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo YC Hđok là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

13. đối với bị cáo YR Êban:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YR Êban 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YR Êban 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo YR Êban là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

14. đối với bị cáo YK Êban:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YK Êban 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YK Êban 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo YK Êban là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Văn T, YR Byă, YTR Hmők, YM Byă, YH Byă; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 23/9/2022 các bị cáo Phạm Văn K, Trần Huy H có đơn kháng cáo; ngày 04/10/2022 các bị cáo Nguyễn Đăng Đ, Trần Nhật N có đơn kháng cáo. Các bị cáo K, H, Đ, N kháng cáo đề nghị không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ”; đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 25/9/2022 bị cáo Lê Quốc C có đơn kháng cáo; ngày 27/9/2022 các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Quốc V, Nguyễn Tài B có đơn kháng cáo; ngày 28/9/2022 các bị cáo Triệu Minh H, ÝL Niê, YR Êban, YK Êban, YC Hđok có đơn kháng cáo; ngày 04/10/2022 bị cáo Trương Ngọc T có đơn kháng cáo. Các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 04/10/2022 đại diện hợp pháp của bị hại YTT Byă là ông Ngô Sơn H và bà H'Mil Byă (bố mẹ bị hại) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Triệu Minh H không rút kháng cáo và không rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Các bị cáo Phạm Văn K, Trần Huy H, Nguyễn Đăng Đ, Trần Nhật N tự nguyện rút nội dung kháng cáo về tình tiết “có tính chất côn đồ”; chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Nguyễn Tài B, YR Êban, YK Êban, YC Hđok trình bày giữ nguyên kháng cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại YTT Byă trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K, Nguyễn Hữu T, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N, YR Êban, YK Êban, YC Hđok và kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại YTT Byă là trong thời hạn luật định.

Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N đã rút một phần kháng cáo về nội dung không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử nội dung kháng cáo này.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, đánh giá đúng và đầy đủ về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, phân hóa vai trò của các bị cáo và tuyên phạt các bị cáo mức án tương xứng, phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù có bị cáo có tình tiết mới là bồi thường cho đại diện bị hại nhưng tình tiết này không có ý nghĩa nhiều để giảm nhẹ hình phạt.

Đối với nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo Trương Ngọc T: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, khi kháng cáo bị cáo cũng chỉ xin giảm nhẹ hình phạt nên nội dung kêu oan của bị cáo là không có cơ

sở.

Luật sư Tạ Quang T bào chữa cho các bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K tranh luận: vai trò của bị cáo H, K đúng như cáo trạng mô tả, tuy nhiên các bị cáo không trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm mặc dù gia đình khó khăn nhưng bị cáo vẫn tác động bồi thường cho gia đình bị hại. Do đó, mong Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư Nguyễn Đình H bào chữa cho bị cáo Trần Huy H tranh luận: xin HĐXX xem xét lại vai trò của bị cáo H là thứ yếu, không trực tiếp gây ra cái chết của bị hại, gia đình bị cáo khó khăn nhưng vẫn tác động bồi thường xong cho đại diện bị hại.

Luật sư Huỳnh Thế P bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Hữu T, Lê Quốc V, Trần Nhật N tranh luận: đối với N tuy không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nhưng mong HĐXX xem xét vai trò của N là thứ yếu và là người dưới 18 tuổi phạm tội; bị cáo có tình tiết ông ngoại là người có công cách mạng, có 02 con nhỏ, mẹ già yếu. Bị cáo Đ đã bồi thường 30 triệu, gia đình có công Cách mạng. Bị cáo V có hành vi ngăn cản các bị cáo đánh bị hại, có ông ngoại, di ruột có công Cách mạng, cô ruột là mẹ Việt N anh hùng, có giấy xác nhận đã bồi thường khắc phục hậu quả. Do đó, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Phan Thanh S bào chữa cho các bị cáo Trương Ngọc T, YSL, Lê Quốc C tranh luận: Bị cáo T kêu oan nên đề nghị HĐXX xem xét các chứng cứ để quyết định. Bị cáo YSL có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đã bồi thường cho bị hại, gia đình có công Cách mạng. Bị cáo C cũng bồi thường nên đề nghị HĐXX xem xét giảm.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Hữu H bào chữa cho bị cáo YC Hđok tranh luận: nếu truy tố hành vi “Gây rối trật tự công cộng” thì 02 bên phải bị truy tố chứ không chỉ 01 bên, đây là đối tượng được trợ giúp pháp lý nên đề nghị HĐXX xem xét.

Luật sư Đinh Thị Kim L bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tài B tranh luận: Toà án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo đồng phạm giúp sức tích cực là không đúng, vì B không quen biết H, việc đánh nhau là tình cờ chứ không có sự chuẩn bị từ đầu. Khi được V gọi thì bị cáo đi, không có ý định giết người, khi gặp nhóm kia thì bị cáo B xuống xe và đi cùng, ngồi cùng bị cáo ÝL Niê, khi đến nơi xảy ra xô sát, B và Y Sắc đi phía sau. Bị cáo B không có bất kỳ hành động nào đối với bị hại, B chỉ là người giúp sức nhưng không đáng kể. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật hạn chế, trình độ văn hóa không cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với Cách mạng. Sau khi vụ việc xảy ra, gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Luật sư Bùi Văn Thành bổ sung: tôi nhất trí với trình bày của luật sư Liên, phía đại diện VKS có nêu ý kiến đã phân hóa rõ vai trò của các bị cáo. Tuy nhiên tôi nhận thấy Toà án cấp sơ thẩm chưa phân hóa vai trò của bị cáo, việc phân hóa chưa rõ ràng. Do đó, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét.

Các bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K, Trần Huy H, Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Hữu T, Lê Quốc V, Trần Nhật N, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc C, YC Hđok, YR Êban, YK Êban không tranh luận.

Luật sư Tô Tiến Dũng (người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại) tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đã bồi thường sau khi xét xử sơ thẩm. Đối với các bị cáo Trần Nhật N, Nguyễn Hữu T chưa bồi thường cho bị hại thì đề nghị Tòa án không giảm nhẹ hình phạt. ông Ngô Sơn H đồng ý với ý kiến của luật sư Tô Tiến Dũng và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: quan điểm của luật sư Huệ bào chữa cho bị cáo YC Hđok cho rằng cả hai bên phải chịu trách nhiệm về hành vi “gây rối trật tự công cộng”, theo Nghị quyết 01 của Hội đồng thẩm phán TANDTC cũng như theo Công văn số 233 ngày 01/10/2019 của TANDTC đã hướng dẫn rõ, 1 người cùng thực hiện 1 hành vi mà hành vi đó đủ yếu tố cấu thành 1 tội thì xử lý tội nặng hơn, do đó các bị cáo đã thực hiện hành vi giết người thì xử xử lý về tội giết người mà không xử lý tội gây rối trật tự công cộng nữa. Đối với ý kiến của luật sư Liên: bị cáo B mặc dù không mâu thuẫn gì với nhóm bị hại, nhưng sau khi được rủ đi đánh nhau thì bị cáo đồng ý đi cùng, chuẩn bị mang theo hung khí, mặc dù bị cáo không dùng hung khí đã chuẩn bị để đánh chém bị hại, nhưng quá trình đó bị cáo đã tích cực dùng gạch, đá ném về phía bị hại. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo B là đồng phạm giúp sức tích cực là có cơ sở. VKS vẫn giữ nguyên quan điểm đã tranh tụng.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tổ tụng:

Các ngày 23, 25, 27, 28 tháng 9 và ngày 04 tháng 10 năm 2022 các bị cáo Phạm Văn K, Trần Huy H, Nguyễn Đăng Đ, Trần Nhật N, Lê Quốc C, Nguyễn Hữu T, Lê Quốc V, Nguyễn Tài B, Triệu Minh H, ÝL Niê, YR Êban, YK Êban, YC Hđok, Trương Ngọc T và người đại diện hợp pháp của bị hại YTT Byã kháng cáo Bản án sơ thẩm số 102/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy kháng cáo nêu trên là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Đăng Đ, Trần

Huy H, Trần Nhật N đã tự nguyện rút một phần kháng cáo về nội dung không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ”. Căn cứ Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo về nội dung này.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo và của người đại diện hợp pháp bị hại YTT Byă:

[2.1]. Về tội danh:

Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo có kháng cáo và không có kháng cáo (Đỗ Văn T, YR Byă, YTR Hmők, YM Byă, YH Byă) đều trình bày khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/6/2021 tại đoạn đường tỉnh lộ 8 trước nhà số 69 buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, do bức tức vì bị Triệu Minh H, Phạm Văn K, Nguyễn Hữu T, Đỗ Văn T dùng dao đuổi dọa đánh chém nên YM Byă, YR Êban, YH Byă đã tập trung cùng với YR Byă, YTR Hmők, YK Êban, YC Hđok, YTT Byă, H Byă, Y Gút Byă, X Byă, Z Byă chuẩn bị gạch, đá, gậy để ném, đuổi đánh nhóm của Triệu Minh H 02 lần gây náo loạn ở khu vực cổng chào Buôn S. Hậu quả làm Triệu Minh H bị thương tích 04% Triệu Minh H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với nhóm YM Byă để xử lý theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường; Phạm Văn K bị thương tích 02% không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Sau đó, Triệu Minh H, Đỗ Văn T, Nguyễn Hữu T, Phạm Văn K gọi thêm Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Trần Huy H, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Nhật N tập trung chuẩn bị các loại hung khí gồm kiếm, dao rựa, dao, đoạn dây điện, đá, quay lại đuổi đánh, chém nhóm YM, YTT Byă. Hậu quả làm YTT Byă sinh ngày 17/7/2007 tử vong.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và các Bản kết luận giám định về thương tích, Bản giám định tử thi. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K, Đỗ Văn T, Nguyễn Hữu T, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N về tội “Giết người” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và xét xử các bị cáo YR Êban, YR Byă, YTR Hmők, YM Byă, YK Êban, YC Hđok, YH Byă về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2.2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Các bị cáo YR Êban, YR Byă, YTR Hmők, YM Byă, YK Êban, YC Hđok, YH

Byã thống nhất tập trung tại cổng chào buôn S để nhặt gạch, đá, gây đũa đánh nhóm của Triệu Minh H gây mất trật tự tại khu vực cổng chào Buôn S và đồng phạm gây thương tích cho Triệu Minh H 04% và H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo YR Êban, YK Êban, YC Hđok theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ (các bị cáo Chel Êban, YTR Hmők, YK Êban, YC Hđok không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị).

Các bị cáo Triệu Minh H, Đỗ Văn T, Nguyễn Hữu T, Phạm Văn K gọi thêm Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Trần Huy H, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Nhật N và dùng hung khí là kiếm, dao rựa, dao, đoạn dây điện, đá đũa đánh, chém nhóm của YM, YTT Byã mặc dù không có mâu thuẫn nhau. Hậu quả YTT Byã sinh ngày 17/7/2007 bị đâm, chém nhiều nhát và tử vong khi 13 tuổi 11 tháng 11 ngày. Hành vi phạm tội của các bị cáo là có tính chất côn đồ và giết người dưới 18 tuổi. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K, Nguyễn Hữu T, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N theo điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ (bị cáo Đỗ Văn T không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị).

Các bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội “Gây rối trật tự công cộng” thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, xâm phạm và gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở những nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích nhận định, đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, vai trò thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chế độ xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi và áp dụng cho các bị cáo theo quy định của pháp luật. Từ đó xử phạt các bị cáo: Triệu Minh H 20 (hai mươi) năm tù, Phạm Văn K 20 (hai mươi) năm tù, Nguyễn Hữu T 18 (mười tám) năm tù, Trương Ngọc T 18 (mười tám) năm tù, ÝL Niê 17 (mười bảy) năm tù, Lê Quốc V 16 (mười sáu) năm tù, Lê Quốc C 16 (mười sáu) năm tù, Nguyễn Tài B 16 (mười sáu) năm tù, Trần Huy H 16 (mười sáu) năm tù, Nguyễn Đăng Đ 09 (chín) năm tù, Trần Nhật N 07 (bảy) năm tù đều về tội “Giết người”. Xử phạt các bị cáo: YC Hđok 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, YR Êban là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, YK Êban là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng pháp luật và không nặng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Triệu Minh Hoà, Phạm Văn K cung cấp chứng cứ thể hiện đã bồi thường xong và được đại diện bị hại thừa nhận tại phiên toà

xét xử phúc thẩm. Các bị cáo ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C trình bày đã bồi thường xong và được đại diện bị hại thừa nhận tại phiên toà xét xử phúc thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng Đ, Trương Ngọc T, Trần Nhật N, Nguyễn Tài B, Trần Huy H, YR Êban, YK Êban, YC Hđok không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét thấy: Đối chiếu vai trò, hành vi phạm tội “Giết người” của các bị cáo với hậu quả xảy ra thì tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới này là không đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại YTT Byă, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.3]. Các bị cáo đã bồi thường sau khi xét xử thẩm sẽ được trừ vào phần trách nhiệm dân sự trong quá trình thi hành án.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K, Nguyễn Hữu T, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N, YR Êban, YK Êban, YC Hđok phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N về nội dung không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ”.

2. Áp dụng Điều 155; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K, Nguyễn Hữu T, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N, YR Êban, YK Êban, YC Hđok, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Tuyên bố:

Các bị cáo Triệu Minh H, Phạm Văn K, Nguyễn Hữu T, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N phạm tội “Giết người”.

Các bị cáo YR Êban, YK Êban, YC Hđok phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

3.1. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Minh H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết

người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

3.2. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

3.3. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

3.4. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

3.5. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo ÝL Niê 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

3.6. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc V 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

3.7. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

3.8. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài B 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021.

3.9. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Huy H 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/7/2021.

3.10. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021

đến ngày 25/02/2022.

3.11. Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhật N 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến ngày 25/02/2022.

3.12. đối với bị cáo YC Hđok:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YC Hđok 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS. Xử phạt bị cáo YC Hđok 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo YC Hđok là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3.13. đối với bị cáo YR Êban:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YR Êban 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YR Êban 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo YR Êban là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3.14. đối với bị cáo YK Êban:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YK Êban 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YK Êban 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo YK Êban là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại như sau:

Bị cáo Triệu Minh Hoà đã bồi thường xong số tiền 10.000.000đ (mười triệu

đồng); bị cáo Phạm Văn K đã bồi thường xong số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng); bị cáo ÝL Niê đã bồi thường xong số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng); bị cáo Lê Quốc V đã bồi thường xong số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng); bị cáo Lê Quốc C đã bồi thường xong số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Số tiền bồi thường này của các bị cáo sẽ được trừ vào nghĩa vụ trách nhiệm dân sự trong quá trình thi hành án.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Triệu Minh H, Phạm Văn K, Nguyễn Hữu T, Trương Ngọc T, ÝL Niê, Lê Quốc V, Lê Quốc C, Nguyễn Tài B, Nguyễn Đăng Đ, Trần Huy H, Trần Nhật N, YR Êban, YK Êban, YC Hđok mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Cường

Nguyễn Tấn Long

Trần Quốc Cường